

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒ
TỈNH KIÊN GIANG

Bản án số: 14/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 03/3/2023

Về việc: “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒ - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Mai Thị Lý

2. Bà Hà Thị Kim Thu

- Thư ký ghi biên bản: Ông Lâm Nguyễn Thanh Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện HỒ, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa: Bà Trần Phương Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HỒ, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 405/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2022 về việc “Tranh chấp về ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Trần Quốc C, sinh năm: 1988 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp XD1, xã ĐY, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

2. *Bị đơn:* Chị Lưu Thị Kh, sinh năm: 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp LH, xã LH, huyện HỒ, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo nội dung đơn xin ly hôn, anh Trần Quốc C trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Kh quen biết, tự nguyện đi đến hôn nhân vào năm 2013, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐY, huyện AB, tỉnh Kiên Giang. Trong thời gian chung sống, anh chị sinh được một người con chung tên Trần Lưu Kim A, sinh ngày 04/7/2014.

Về mâu thuẫn gia đình: Anh C trình bày trong cuộc sống chung anh chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, hay xảy ra cự cãi, bất hòa trong gia đình nên cuộc sống không được hạnh phúc và anh chị đã ly thân từ năm 2020 cho đến nay.

Nay anh C thấy rằng đôi bên không gây dựng được cho nhau hạnh phúc nên anh yêu cầu Tòa án nhân dân huyện HĐ giải quyết những nội dung sau đây:

- Về hôn nhân: Anh C yêu cầu được ly hôn với chị Kh.
- Về con chung: Anh C yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung đến khi con trưởng thành, không yêu cầu chị Kh cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đối với bị đơn chị Lưu Thị Kh:*

Các văn bản tố tụng của Tòa án đã được thông báo và niêm yết theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Phía chị Kh cũng đã được thông báo về việc, nhưng chị Kh không có mặt theo các Thông báo của Tòa án và cũng không có văn bản thể hiện ý kiến của mình về nội dung yêu cầu xin ly hôn và nuôi con của anh C, nên không có lời khai của chị Kh tại Tòa.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình.

** Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.
- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử (HĐXX) đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.
- Về chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của các đương sự.
- Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay, xét thấy tình trạng hôn nhân của anh C và chị Kh đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Cảnh.

Về con chung: Đề nghị HĐXX giao cháu Kim Anh cho anh Cảnh tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu, nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Anh Trần Quốc C có đơn yêu cầu tòa án giải quyết được ly hôn với chị Lưu Thị Kh. Phía bị đơn cư trú tại ấp LH, xã LH, huyện HD, tỉnh Kiên Giang. Xét thấy đây là tranh chấp về quan hệ hôn nhân gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện HD, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Lưu Thị Kh đã được Tòa án thông báo đến lần thứ hai về việc tham gia phiên tòa, nhưng chị Kh vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Kh.

[3]. Xét về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Quốc C và chị Lưu Thị Kh kết hôn là do tự nguyện yêu thương và đi đến hôn nhân. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐY, huyện AB, tỉnh Kiên Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 20/02/2014 là đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, trong thời kỳ hôn nhân anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống chung, dẫn đến việc hai bên sống ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau.

HĐXX xét thấy: Anh C và chị Kh hiện tại đang sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến cuộc sống của nhau trong suốt thời gian dài từ năm 2020. Trong thời gian Tòa án thụ lý vụ án, đã có thông báo và niêm yết các thủ tục tố tụng mời chị Kh có mặt tại các phiên hòa giải, nhưng chị Kh không tham dự. Chứng tỏ cuộc sống hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên HĐXX căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh C.

[4]. Về con chung: Anh chị có một con chung tên Trần Lưu Kim A, sinh ngày 04/7/2014. Xét thấy, từ khi anh chị sống ly thân đến nay, cháu Kim A do anh C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Đến nay cháu cũng đã có cuộc sống ổn định. Do đó, để đảm bảo cho cháu Kim A không bị xáo trộn về môi trường sống, đồng thời để đáp ứng được mong muốn, nguyện vọng của cháu muốn được ở với cha, nên HĐXX chấp nhận giao cháu Kim A cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh C không yêu cầu chị Kh cấp dưỡng nuôi con, nên HĐXX không xem xét.

[5]. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6]. Về nợ chung: Anh C xác định không có nợ chung của vợ chồng, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau này nếu các bên có tranh chấp về nợ chung thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

Từ những nhận định trên, sau khi thảo luận nghị án, HĐXX chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐ; chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và nuôi con của anh Trần Quốc C.

[7]. Về án phí: Anh C phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 227, 228 266 Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho anh Trần Quốc C được ly hôn với chị Lưu Thị Kh.

2. Về con chung:

- Giao cho anh Trần Quốc C được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Trần Lưu Kim A, sinh ngày 04/7/2014 đến khi con tới tuổi trưởng thành.

Trong thời gian anh C nuôi dưỡng con chung, chị Kh có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha (mẹ) các cháu hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Anh Trần Quốc C phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại

Chi cục Thi hành án dân sự huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang theo biên lai thu số 0004163 ngày 10 tháng 11 năm 2022. Anh C không phải nộp thêm.

Án xử công khai. Báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị Lưu Thị Kh được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS cùng cấp;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện HĐ;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu.

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Cúc